

Bản án số: 48/2019/HS-ST

Ngày: 02/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG -TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thẩm phán** - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan.
- **Thư ký phiên tòa**: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSST ngày 21/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/HSST-QĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Thị Tr, sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT: Khu 3 phường N C, thành phố H D, tỉnh H D; Chỗ ở hiện nay: Số 11 ngõ 28 khu 3 phường N C, thành phố H D, tỉnh H D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn T, con bà Đỗ Thị L; Gia đình có 02 chị em, Tr là con thứ nhất; Chồng là Phạm Văn H, sinh năm 1971; Có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: 0; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 25/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi liên quan:

+ Ông Trần Bá T, sinh năm 1964.

Nơi ở hiện nay: Khu 3, phường N C, thành phố H D.

+ Anh Trần Bá Tr1, sinh năm 1978.

Nơi ở hiện nay: Khu 3, phường N C, thành phố H D.

Những có quyền lợi liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Thị Tr có mở quán cắt tóc, gội đầu tại nhà. Quá trình làm ở quán, Tr còn bán số lô, số đề trái phép cho người chơi. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/01/2019, có anh Trần Bá T đến gặp Tr mua số lô: 28, 82, 46 mỗi số 10 điểm (một điểm tương đương 20.000đ), số đề là 55 là 40.000đ, số đề 44, 66 mỗi số 30.000đ, tổng số tiền mua lô, đề là 700.000đ. Tr và những người chơi thống nhất mỗi số đề thì Tr khuyến mại thêm 10% số tiền khách mua và ghi trực tiếp vào tờ tích kê. Như vậy, tổng số tiền T mua số lô, số đề của Tr là 710.000đ (10.000đ là tiền khuyến mại đề). Tr viết các số lô, đề T mua vào quyền sở tay của mình còn T lấy tiền để trên bàn cho Tr. Tr chưa cầm số tiền này và chưa viết tích kê cho T thì tiếp tục có Trần Bá Tr1 đến gặp Tr mua số lô: 66 là

100 điểm, số lô 32, 01 mỗi số 50 điểm, số đề 32, 28, 27 mỗi số là 100.000đ, tổng số tiền Tr1 mua số lô, số đề của Tr là 4.330.000đ (trong đó có 30.000đ là tiền khuyến mại đề). Tr viết các số lô, số đề Trung mua vào quyển sổ tay của mình, sau đó chép ra một mảnh giấy khác (gọi là tích kê) đưa cho Tr1, Tr1 lấy tiền đề lên bàn trả cho Tr, Tr chưa cầm đếm tiền thì tiếp đó T bảo Tr bán tiếp cho các số đề “chập” với tổng số tiền là 200.000đ và lấy tiếp tiền ra đề lên bàn, Tr đồng ý và đang ghi vào sổ của mình thì lúc này lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ của Trung 01 mảnh giấy (tích kê) ghi số lô, số đề mua của Tr, thu giữ của Tr 01 quyển sổ ghi số lô, số đề và số tiền 5.327.000đ (trong đó có 5.200.000đ Tr bán số lô, số đề cho Tr1 và T, số tiền 127.000đ là tiền của cá nhân Tr giao nộp).

Hình thức chơi đánh bạc thông qua việc mua bán số lô, số đề trái phép như sau: Người chơi đến mua số lô của Tr theo tiền hoặc theo điểm (1 điểm lô tương ứng với 20.000đ), số đề thì tính theo số tiền bỏ ra mua. Cách so thưởng và tính thắng thua cụ thể là số lô, đề sẽ được so sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày. Đối với số đề sẽ so với 02 số cuối của giải đặc biệt nếu trùng thì trúng thưởng và thắng gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua (gồm cả tiền được khuyến mại), đối với số lô thường thì so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy, nếu trùng thì trúng thưởng và thắng gấp 3,5 lần số tiền đã bỏ ra mua hoặc theo tỷ lệ 01 điểm lô trúng được 70.000đ, nếu không trúng thì khách mua mất số tiền đã mua số lô, số đề. Số tiền khách thắng thì ngày hôm sau sẽ đến nhà Tr thanh toán.

Về vật chứng: 01 tờ tích kê (kích thước 8,5x13 cm), 01 quyển sổ tay (kích thước 9cmx13cm) ghi các số lô, đề hiện đang được quản lý trong hồ sơ vụ án; Đối với số tiền 5.327.000 đồng đang hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H D để giải quyết theo quy định.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 50/CT-VKSTPHD, ngày 20/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H D truy tố bị cáo Lê Thị Tr về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H D thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Tòa án: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Tr, phạm tội “Đánh bạc”; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 1 Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Tr 20.000.000đ đến 25.000.000đ sung quỹ Nhà nước; Về hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.200.000đ; Truy thu số tiền 40.000đ của bị cáo Tr sử dụng vào việc đánh bạc (chưa thu); tiếp tục quản lý 01 tờ tích kê, 01 quyển sổ tay ghi các số lô, đề trong hồ sơ vụ án; Trả lại bị cáo 127.000đ nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm,

thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Thị Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 24/01/2019, tại số nhà 11/28 N C, phường N C, thành phố H D, Lê Thị Tr đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho anh Trần Bá Tr1 với số tiền 4.330.000đ (trong đó có 30.000đ tiền khuyến mại đề), anh Trần Bá T với số tiền 910.000đ (trong đó 10.000đ tiền khuyến mại đề), tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.240.000đ thì Công an thành phố H D phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc được thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác nhưng vì ý thức coi thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H D truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tòa án nhận thấy bị cáo Tr có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 1, 3 Điều 35 BLHS, xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị xử phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32 BLHS.

[4] Về vật chứng và biện pháp tư pháp: 01 tờ tích kê (kích thước 8,5x13 cm), 01 quyển sổ tay (kích thước 9cmx13cm) ghi các số lô, đề hiện đang được quản lý trong hồ sơ là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án; Đối với số tiền 5.327.000 đồng thu giữ của bị

cáo, trong đó có 5.200.000đ là tiền bị cáo và anh T, anh Tr1 dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Khi bắt quả tang Cơ quan điều tra thu giữ được 5.200.000đ, còn 40.000đ (tiền khuyến mại đề cho người chơi) là tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc chưa thu được cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 127.000đ đã thu giữ là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về vấn đề khác: Đối với anh Trần Bá Tr1, ông Trần Bá T có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố H D đã ra các Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Tr phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị Tr 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) được đựng trong một phong bì niêm phong số 569; Trả lại bị cáo 127.000đ nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố H D và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H D ngày 27/3/2019*). Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 40.000đ bị cáo Tr sử dụng vào việc phạm tội (chưa thu).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND thành phố H D;
- VKSND tỉnh H D;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP H D;
- Chi cục THADS thành phố H D;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh H D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan